

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~227~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~19~~ tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở
thượng lưu kè Cánh Hạ, đoạn từ K18+884÷K18+994 đê tả sông Chu,
xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía
thượng lưu theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh
tại Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục thiệt hại do mưa, lũ từ ngày 24 tháng 7 đến 06 tháng 8 năm 2015;

Theo nội dung Công văn số 10424/UBND-NN ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các công trình đê điều bị hư hỏng do bão số 1 và mưa lũ từ ngày 24/7/2015 đến 04/8/2015 gây ra trên địa bàn tỉnh;

Theo nội dung Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương bổ sung xử lý khẩn cấp sự cố nứt dọc mặt đê đoạn từ K46+600÷K48+200, đê hữu sông Chu, huyện Thiệu Hóa và đoạn từ K18+644÷K18+994, đê tả sông Chu, huyện Thọ Xuân;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3647/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 31/12/2015 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở thượng lưu kè Cánh Hạ, đoạn từ K18+884÷K18+994 đê tả sông Chu, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía thượng lưu theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở thượng lưu kè Cánh Hạ, đoạn từ K18+884÷K18+994 đê tả sông Chu, xã Thọ

Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía thượng lưu theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý sạt lở thượng lưu kè Căng Hạ, đoạn từ K18+884÷K18+994 đê tả sông Chu, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía thượng lưu theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục các sự cố sạt lở do mưa, bão gây ra, nhanh chóng đưa công trình vào phục vụ công tác phòng chống lụt bão năm 2015 và các năm tiếp theo.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xử lý sạt lở thượng lưu kè Căng Hạ đoạn từ K18+884÷K18+994 đê tả sông Chu, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía thượng lưu với chiều dài khoảng 150 m (tổng chiều dài toàn bộ đoạn xử lý sạt lở theo Lệnh khẩn cấp năm 2015 là 350 m).

5. Giải pháp kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu thiết kế:

- Chân kè (lăng thể tựa): Cao trình đỉnh (+5.30) m; chiều rộng đỉnh $B = 7\text{m}$; hệ số mái $m = 2$.

- Đỉnh kè: Cao trình từ (+6.60)÷(+7.00) m; chiều rộng đỉnh gia cố $B = 1,3\text{m}$.

- Thân kè: Hệ số mái $m = 2,5$.

b) Giải pháp kỹ thuật:

- Chân kè: Kết cấu bằng lăng thể đá hộc thả rời và đá hộc xếp chèn chặt; đỉnh cơ và mái phía ngoài lăng thể tựa đến cao trình (+2.50) m kè bằng đá khan chèn chặt dày 30 cm.

- Mái kè: Gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm, trong khung dầm (dầm chân, đỉnh và dọc mái kè) chia ô bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2) cm; phía dưới tấm bê tông là lớp đá (1x2) cm dày 10 cm và lớp vải địa kỹ thuật.

- Đỉnh kè: Dọc theo chiều dài tuyến rải lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm, rộng 3 m làm đường phục vụ thi công. Sau khi thi công xong kè, đổ lớp bê tông thường M200 rộng 1 m, dày 20 cm phía trong dầm đỉnh kè và theo chiều dài đỉnh kè cứ 5 m cắt 1 khe lún sâu 17 cm.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân.

7. Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV.

8. Dự toán và nguồn vốn:

- Dự toán: 3.120,9 triệu đồng (*Ba tỷ một trăm hai mươi triệu, chín trăm ngàn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.601,2	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	56,5	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	173,4	triệu đồng;
- Chi phí khác:	49,9	triệu đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB (tạm tính):	91,3	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	148,6	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả do mưa, lũ từ ngày 24/7/2015 đến 04/8/2015 tại Quyết định số 1802/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

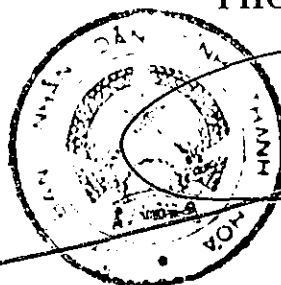
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Công trình: Xử lý sạt lở thượng lưu kè Cánh Hạ, đoạn từ K18+884÷K18+994 đe tả sông Chu, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân - đoạn bổ sung kéo dài về phía thượng lưu theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12033/UBND-NN ngày 20/11/2015

(Kèm theo Quyết định số: ~~227~~ /QĐ-UBND ngày ~~19~~ /01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng (Gxd)		2.601,2
II	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	$2,391\% \times Gxd/1,1$	56,5
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		173,4
1	Chi phí khảo sát		23,300
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	$3,400\% \times Gxd$	88,442
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,079\% \times Gxd$	49,163
4	Chi phí giám sát, đánh giá dự án	$20\% \times Gqlđ$	12,439
IV	Chi phí khác		49,9
1	Bảo hiểm công trình	$1,03\% \times Gxd$	26,793
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$0,4244\% \times TMDT$	13,186
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của cơ quan quản lý nhà nước	Chi tiết	3,700
4	Chi phí thẩm định thiết kế	$0,1210\% \times Gxd$	3,147
5	Chi phí thẩm định dự toán	$0,1170\% \times Gxd$	3,043
V	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	Tạm tính	91,3
VI	Chi phí dự phòng		148,6
	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh	$5\% \times (I+II+III+IV+V)$	148,615
	Tổng cộng		3.120,9